

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2025 (bổ sung) theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2025 (bổ sung)
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 17/01/2025
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Đường Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028.3952.5243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B12-089-btmtram).

TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

Nguyễn Hữu Thịnh



CÔNG TY.....
 MÃ SỐ THUẾ:
 ĐỊA CHỈ:
 SỐ ĐIỆN THOẠI NHÂN SỰ PHỤ TRÁCH:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo Công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ		Tên thương mại	Chủng loại/ Mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Ghi chú
	STT trong danh mục mời chào giá	Tên danh mục mời chào giá													
1															Hợp đồng trúng thầu số...ngày... tại Bệnh viện... , giá trúng thầu: ..., Hợp đồng trúng thầu đáp ứng số lượng (nếu có)

- Báo giá này có hiệu lựctháng kể từ ngày báo giá.

- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

- Các yêu cầu khác của Công ty (nếu có):

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)



Lozano

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chỉ khâu đa sợi liền kim, chất liệu Polyethylene, lực kéo $\geq 150\text{N}$	Chỉ khâu đa sợi liền kim - Chất liệu Polyethylen cao phân tử - Dài $\geq 80\text{cm}$, 2 sợi chỉ bên - Lực kéo $\geq 150\text{N}$ - 1 kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài $\geq 25\text{mm}$ Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Tép	180
2	Chuôi nối dài xương chày	Chuôi nối dài xương chày giúp tăng độ vững cho khớp gối thay lại - Chất liệu hợp kim Titanium - Chuôi dạng thẳng: chiều dài $\geq 30\text{mm}$, ít nhất có 4 cỡ và có cỡ trong khoảng 100 - 150mm - Tương thích với "Bộ khớp gối toàn phần thay lại, chuôi nối dài lõi cầu dạng thẳng và cong, miếng đệm có dạng bản lề, có Vitamin E" đang trúng thầu Quyết định 3695/QĐ-BVĐHYD ngày 28/11/2024 Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	23
3	Chuôi nối dài xương đùi	Chuôi nối dài xương đùi giúp tăng độ vững cho khớp gối thay lại - Chất liệu hợp kim Titanium - Chuôi dạng thẳng: chiều dài $\geq 30\text{mm}$, có tối thiểu 4 cỡ và trong đó có cỡ trong khoảng 100 - 150mm - Tương thích với "Bộ khớp gối toàn phần thay lại, chuôi nối dài lõi cầu dạng thẳng và cong, miếng đệm có dạng bản lề, có Vitamin E" đang trúng thầu Quyết định 3695/QĐ-BVĐHYD ngày 28/11/2024 Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	14
4	Gân nhân tạo các cỡ sử dụng trong tái tạo dây chằng chéo trước, đường kính 7 - 9mm	Gân nhân tạo các cỡ sử dụng trong tái tạo dây chằng chéo trước - Chất liệu: Polyethylene Terephthalate, các sợi Polyester dọc song song có độ bền cao khoảng $\geq 2000\text{N}$ - Đường kính khoảng 7 - 9mm, dài $\geq 700\text{mm}$ - Khung đỡ bằng sợi dệt Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	20
5	Gân nhân tạo cố định trật khớp cùng đòn	Gân nhân tạo neo cố định trật khớp cùng đòn - Chất liệu: Polyethylene Terephthalate (Polyester) - Dây chằng neo nhân tạo: đường kính khoảng 7 - 8mm, chiều dài $\geq 200\text{mm}$ - Chốt khóa neo: rộng x dài: trong khoảng (4 - 5mm) x (10 - 15mm) Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	2
6	Lưỡi bào khớp nội soi đường kính 2.5 - 4mm	Lưỡi bào khớp nội soi khớp dùng để cắt mô, sụn - Đường kính có tối thiểu 3 cỡ trong đó có cỡ khoảng 2.5 - 4mm - Chiều dài $\geq 80\text{mm}$ - Loại đầu có nhiều răng cưa, trơn và răng cưa bán phần Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	85



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7	Lưỡi bào xương ngược chiều dùng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo tất cả bên trong	Lưỡi bào xương ngược chiều dùng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo tất cả bên trong - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính từ 5mm đến 12mm (bước tăng 0.5mm) - Thiết kế: Ở trạng thái thẳng, lưỡi bào dùng để tạo lỗ khoan dẫn đường đường kính khoảng 3 - 4mm Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	40
8	Vít chỉ khâu sụn chêm	Vít chỉ khâu sụn chêm - Chất liệu Polyether Ether Ketone (PEEK) - Kèm chỉ siêu bền dài ≥ 60 cm - Khâu được ≥ 6 mũi liên tiếp Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	100
9	Vít chỉ neo khâu gân cổ lớn, ≥ 5.5 mm, đầu có lỗ tròn, kèm chỉ bản dẹt	Vít chỉ neo khâu gân cổ lớn dùng cố định gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp vai, khớp gối, cổ - bàn chân, cổ - bàn tay, khuỷu tay - Chất liệu Polyether Ether Ketone (PEEK) - Kích thước: có ≥ 2 cỡ đường kính, trong đó có tối thiểu cỡ 5.5mm, dài ≥ 18 mm. - Thiết kế: đầu vít có khuyên tròn để giữ và căng chỉ, kèm chỉ bản dẹt trong khoảng 1.5 - 2mm và chỉ siêu bền. Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	40
10	Vít chỉ neo khâu gân cổ lớn, ≥ 5.5 mm, đầu có lỗ tròn, không kèm chỉ bản dẹt	Vít chỉ neo khâu gân cổ lớn dùng cố định gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp vai, khớp gối, cổ - bàn chân, cổ - bàn tay, khuỷu tay - Chất liệu Polyether Ether Ketone (PEEK) - Kích thước: có ≥ 2 cỡ đường kính, trong đó có tối thiểu cỡ 5.5mm, dài ≥ 18 mm - Thiết kế: đầu vít có lỗ tròn để giữ và căng chỉ Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	40
11	Vít neo cố định dây chằng khớp nhỏ, đường kính 3 - 3.5mm	Vít neo cố định dây chằng khớp nhỏ - Chất liệu Polyether Ether Ketone (PEEK) - Đường kính khoảng 3 - 3.5mm, dài trong khoảng 10 - 14mm Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	22
12	Nẹp khóa đầu trên xương chày cố định mặt ngoài	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài - Chất liệu Titanium - Độ dày trong khoảng 3 - 4mm, rộng đầu nẹp trong khoảng 29 - 30mm, rộng thân nẹp trong khoảng 13 - 18mm - Đầu nẹp có ≥ 3 lỗ, thân nẹp có đủ cỡ từ 3 lỗ đến 10 lỗ - Tương thích với "Vít khóa đường kính 4 - 5mm", "Vít xoắn đường kính 5 - 6mm", "Vít vò đường kính 4 - 5mm" đang trúng thầu Quyết định 3695/QĐ-BVĐHYD ngày 28/11/2024 Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	10



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
13	Bộ đinh nội tủy đầu trên xương đùi, rỗng nòng, dài 170 - 240mm	Bộ đinh nội tủy đầu trên xương đùi - Đinh rỗng nòng loại ngắn - Chất liệu đinh hợp kim Titanium - Đường kính có tối thiểu các cỡ 9, 10, 11, 12mm - Chiều dài từ 170 - 240mm, bước tăng 30/40mm. - Độ lớn góc 130° - Vít nén/lưỡi chốt xoắn ốc đầu gần - Đường kính lưỡi chốt xoắn trong khoảng 10 - 11mm. - Chiều dài trong khoảng 75 - 120mm, bước tăng 5mm. - Vít khóa chốt ngang đầu xa - Mũ vít lục giác, tạo góc 90° - Đường kính vít trong khoảng 4.5 - 5mm. - Chiều dài từ 26 - 100mm, bước tăng 2/4/5mm. - Nắp đinh giúp cố định cổ đinh - Kích thước 0mm, 5mm, 10mm, 15mm Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	10
14	Bộ đinh nội tủy thân xương đùi, vít đầu gần 6 - 6.5mm	Bộ đinh nội tủy đầu thân xương đùi - Đinh nội tủy xương đùi rỗng nòng, bề mặt trơn láng, có một đầu thuôn nhọn. - Chất liệu đinh hợp kim Titanium - Đường kính có tối thiểu các cỡ 9.5, 10, 11mm. - Chiều dài trong khoảng 320 - 440mm, bước tăng 20mm - Vít nén đầu gần - Đường kính: trong khoảng 6 - 6.5mm có tối thiểu cỡ 6.5mm - Chiều dài trong khoảng 65 - 115mm, bước tăng 5mm. - Vít khóa đầu xa - Đường kính có tối thiểu cỡ 4.5mm - Chiều dài trong khoảng 35 - 80mm, bước tăng 5mm - Nắp khóa dùng chung đinh nội tủy rỗng nòng - Hình trụ tròn - Kích thước 0mm, 5mm, 10mm, 15mm, 20mm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	10
15	Bộ đinh nội tủy thân xương chày, rỗng nòng, ≥ 4 cỡ đường kính	Bộ đinh nội tủy đầu thân xương chày - Đinh rỗng nòng đa hướng, có khung định vị 3 chiều cho xương chày. Bề mặt trơn láng, có một đầu thuôn nhọn. Cổ đinh dài tạo góc nghiêng cổ đinh so với thân 10°. - Chất liệu đinh hợp kim Titanium - Đường kính có tối thiểu cỡ 8.2, 9, 10, 11mm. - Chiều dài trong khoảng 240 - 360mm, bước tăng 20mm - Vít khóa đầu gần tạo khung định vị 3 chiều - Đường kính có tối thiểu cỡ 4.8mm, - Chiều dài trong khoảng 25 - 90mm, bước tăng 5mm - Vít khóa ngoại biên/đầu xa - Đường kính có tối thiểu cỡ 4.5mm - Chiều dài trong khoảng 25 - 70mm, bước tăng 5mm. - Nắp khóa - Kích thước 0mm, 5mm, 10mm, 15mm Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	10



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Khớp háng toàn phần không xi măng chòm Ceramic, chuôi hợp kim Ti6Al4V phủ HA, dài 115 - 189mm	1. Chuôi khớp - Chất liệu hợp kim Ti6Al4V phủ HA - Góc cổ chuôi có tối thiểu 125° và 135° - Độ nhám bề mặt chuôi: Rt > 30µm - Độ dày lớp phủ HA: 155µm (150 ± 40µm) - Kích cỡ trong khoảng 0 - 10, tối thiểu có ≥ 10 cỡ, tương ứng với chiều dài trong khoảng 115 - 189mm 2. Ổ cối - Chất liệu hợp kim Titanium - Lớp phủ ngoài có độ dày: 500 ± 100µm - Trạng thái thùng tổ ong: 30 - 70% - Đường kính tối thiểu có ≥ 12 cỡ trong khoảng 40 - 70mm, mỗi bước tăng 2mm 3. Lót ổ cối - Chất liệu UHMWPE - Kích cỡ tối thiểu có ≥ 5 cỡ trong khoảng 35 - 52mm - Góc nghiêng trống trật khớp có tối thiểu 0 độ và 10 độ 4. Chòm khớp - Chất liệu BioloX Delta Ceramic - Đường kính chòm có tối thiểu các cỡ 28, 32, 36, 40mm - Phần bù tương ứng: -4.0, -3.5, 00, +3.5, +4.0, + 7.0mm 5. Vít ổ cối: - Chất liệu hợp kim Titanium - Đường kính có tối thiểu cỡ 6.5 mm, chiều dài tương ứng: 15, 20, 25, 30, 35, 40mm 6. Bộ khăn phẫu thuật thay khớp háng Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Bộ	10
17	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng bảo tồn xương, gấp gối tối đa 155°, mâm chày có 5 điểm khóa	1. Lõi cầu: - Chất liệu Cobalt Chrome. - Có ≥ 8 kích cỡ - Chiều dài trong khoảng 51 - 78mm - Lõi cầu có tối thiểu ≥ 7 bán kính, rãnh trước sâu 6° - Khả năng gấp gối tối đa 155° 2. Lớp đệm mâm chày: - Chất liệu Polyethylene cao phân tử - Độ dày có tối thiểu các cỡ 9mm, 11mm, 14mm, 17mm. 3. Mâm chày - Chất liệu Cobalt Chrome, 5 điểm khóa. - Chiều dài chuôi 30mm. - Có tối thiểu ≥ 8 kích cỡ, trong khoảng 1 - 8 - Chiều dài trong khoảng 40 - 78mm - Độ nhám bề mặt có tối thiểu cỡ 11µm 4. Bánh chèn - Chất liệu Polyethylene cao phân tử - Có tối thiểu ≥ 6 kích cỡ, đường kính: trong khoảng 25- 40mm 5. Xi măng 6. Bộ khăn phẫu thuật thay khớp gối Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Bộ	10
	Bộ lập chương trình cho người bệnh đặt điện cực kích thích não sâu	Bộ lập chương trình cho người bệnh đặt điện cực kích thích não sâu dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động - Dùng chỉnh sửa các thông số, dành cho người bệnh - Gồm máy cầm tay, phụ kiện kết nối người bệnh, dây sạc Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	3

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Bộ pin điều khiển trung tâm kích thích não sâu, không sạc lại	Bộ pin điều khiển trung tâm kích thích não sâu, không sạc lại dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động, dành cho người bệnh bị Parkinson cần thay pin - Chất liệu Titanium, silicone, polysulfone - Tuổi thọ sản phẩm trong khoảng 4 - 5 năm Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	1
20	Đĩa đệm cột sống cổ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi trước, cao 5 - 10mm	Đĩa đệm cột sống cổ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi trước - Chất liệu Polyether Ether Ketone (PEEK) - Chiều cao trong khoảng 5 - 10mm - Chiều sâu trong khoảng 12 - 14mm - Chiều rộng trong khoảng 14 - 17mm - Có 2 hình dạng góc uốn, loại cong lồi 0° và hình nêm khoảng 7° - Có khoang trống ghép xương trong khoảng 1.5cc đến 9cc - Trên thân đĩa có 2 vạch đánh dấu, cách nhau khoảng 10 - 13mm Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	15
21	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong, cao 6 → 14mm, in 3D nguyên khối	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong in 3D nguyên khối dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Ti6Al4V ELI - Cao ≥ 4 cỡ, trong khoảng 6 - 14mm - Độ nghiêng ≥ 12° - Dài trong khoảng 28 - 32mm - Đầu hình viên đạn, hai mặt lồi. Bề mặt trên và dưới đĩa có răng cưa Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	15
22	Điện cực áp vỏ não loại khoảng 2 x 4	Điện cực áp vỏ não hình lưới sử dụng đo điện não trong lúc mổ - Chất liệu các điện cực dạng silicon mỏng, dẻo có đĩa tiếp xúc bạch kim với khoảng cách 1cm và nhãn có đánh số để phân biệt - Kích thước lưới khoảng 2 x 4 điện cực (2 dãy, mỗi dãy 4 cái) - Dây dẫn dài ≥ 2.5m Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	4
23	Điện cực của máy dò thần kinh, lưỡng cực, dạng cong	Điện cực của máy dò thần kinh, lưỡng cực cong dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Chiều dài thân điện cực 95 ± 5mm - Chiều dài tay cầm khoảng: trong khoảng 9 - 11cm - Chiều dài dây cáp trong khoảng 2 - 3m - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B của Bệnh viện Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	20
24	Miếng keo sinh học dán mô, cầm máu, 45 x 45mm (± 05%)	Miếng keo sinh học dán mô cầm máu dùng cầm máu, bịt kín vết thương trong phẫu thuật thần kinh - Thành phần cấu tạo từ collagen bò - Bề mặt tiếp xúc với mô có lớp N-hydroxysuccinimide Polyethylene Glycol (NHS-PEG) - Kích thước 45 x 45mm (± 05%) Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Miếng	5



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
25	Miếng keo sinh học dán mô, cầm máu, khoảng 27 x 27mm ($\pm 05\%$)	Miếng keo sinh học dán mô cầm máu dùng cầm máu, bịt kín vết thương trong phẫu thuật thần kinh - Thành phần cấu tạo từ collagen bò - Bề mặt tiếp xúc với mô có lớp N-hydroxysuccinimide Polyethylene Glycol (NHS-PEG) - Kích thước 27 x 27mm ($\pm 05\%$) Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Miếng	5
26	Nẹp sọ não thẳng khoảng 20 lỗ bắt vít dùng kèm vít 1.6mm	Nẹp sọ não dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu titanium - Đường kính lỗ nẹp tương thích với vít 1.6mm, lỗ bắt vít chìm trong khoảng 0.4 - 0.5mm - Nẹp thẳng có tối thiểu 20 lỗ, dày trong khoảng 0.65 - 0.7mm - Tương thích với "Vít vắ sọ não tự khoan, đường kính $\geq 1.6\text{mm}$, dài $\geq 4\text{mm}$ " tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	250
27	Vít vắ sọ não tự khoan, đường kính $\geq 1.6\text{mm}$, dài $\geq 4\text{mm}$	Vít vắ sọ não tự khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu Titanium - Đường kính có tối thiểu cỡ 1.6mm, dài có tối thiểu cỡ 4mm - Vít tự khoan, bước ren đơn, khoảng cách giữa các bước ren trong khoảng 0.9 - 1.0mm - Đầu vít hình chữ thập, đầu bắt vít cao trong khoảng 0.9 - 1.0mm - Tương thích với "Nẹp sọ não thẳng khoảng 20 lỗ bắt vít dùng kèm vít 1.6mm" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	1.000
28	Keo sinh học vá màng cứng vùng não và cột sống, $\geq 5\text{ml}$	Keo sinh học vá màng cứng vùng não và cột sống - Hỗn hợp gồm: tiền chất Polyethylene Glycol (PEG) và trilycine amine/ buffer - Tương thích với "Ổng phun keo sinh học sử dụng cho keo sinh học dán màng não và cột sống chống rò dịch não tủy" đang trúng thầu Quyết định 3695/QĐ-BVĐHYD ngày 28/11/2024 - Dung tích $\geq 5\text{ml}$ Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Tuýp	30
29	Vít cột sống lưng đa trục đuôi dài dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da ở cột sống ngực, lưng	Vít cột sống lưng đa trục đuôi dài dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da ở cột sống ngực, lưng - Chất liệu: Titanium - Đường kính ngoài có ≥ 4 cỡ từ 5.0mm đến 7.5mm, dài trong khoảng 25 - 120mm - Thiết kế: đầu vít đa trục, thân vít rỗng ruột, đuôi vít dài trong khoảng 110 - 120mm - Tương thích với "Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng, đường kính 10.5 - 11mm", "Nẹp dọc uốn sẵn đường kính khoảng 5.0 - 6.0mm, dài 40 - 90mm" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	50
30	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng, đường kính 10.5 - 11mm	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng - Chất liệu hợp kim Titanium - Hình ngôi sao - Đường kính khoảng 10 - 11mm - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục đuôi dài 110 - 120mm", "Nẹp dọc uốn sẵn đường kính khoảng 5.0 - 6.0mm, dài 40 - 90mm" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	50



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
31	Nẹp dọc uốn sẵn đường kính khoảng 5.0 - 6.0mm, dài 40 - 90mm	Nẹp dọc dùng cho phẫu thuật cột sống qua da - Chất liệu Titanium - Đường kính khoảng 5.0 - 6.0mm, dài khoảng 40 - 90mm - Nẹp dọc uốn sẵn, một đầu thanh dọc nhọn, một đầu dẹp, có lỗ tròn - Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục đuôi dài 110 - 120mm", "Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng, đường kính 10.5 - 11 mm" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	12
32	Vít đa trục có thể chuyển đổi thành đơn trục, mũ vít bước ren vuông dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực	Vít đa trục có thể chuyển đổi thành đơn trục, mũ vít bước ren vuông dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu hợp kim Titanium - Đường kính > 4 cỡ từ 4.5mm đến 10mm - Chiều dài từ 25mm đến 60mm, mỗi bước tăng 5mm - Tự tạo ren, mũ vít mỏng, đường ren mở góc 12 độ - Tương thích với "Vít khóa trong cột sống lưng dạng khóa kép" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	30
33	Vít khóa trong cột sống lưng dạng khóa kép	Vít khóa trong cột sống lưng - Chất liệu Titanium - Dạng khóa kép - Độ rộng bước ren 0.48mm ± 0.05mm - Tương thích với "Vít đa trục có thể chuyển đổi thành đơn trục, mũ vít bước ren vuông" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	30
34	Bộ 2 nẹp dọc uốn sẵn, một đầu nhọn, một đầu dẹp có lỗ tròn	Bộ 2 nẹp dọc uốn sẵn dùng trong phẫu thuật làm cứng cột sống lưng, ngực bắt vít qua da - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Kích thước: có tối thiểu cỡ 5.5mm; chiều dài trong khoảng 40 - 135mm - Thiết kế: một đầu nhọn, một đầu dẹp có lỗ tròn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	5
35	Vít cột sống lưng đa trục rộng ruột hai loại ren dùng để bơm xi măng dành cho người bệnh loãng xương, đường kính 5 → 7mm, dài 35 - 60mm	Vít cột sống lưng đa trục rộng ruột sử dụng cho người bệnh loãng xương - Vật liệu titanium - Đường kính trong khoảng 5 - 7 mm, dài trong khoảng 35 - 60mm - Vít có 2 loại ren bên và nhuyến, trên thân vít có ≥ 9 lỗ bơm xi măng, thân vít rộng có đường kính trong khoảng 1.7 - 1.9 mm - Đầu mũi vít có đường kính trong khoảng 1.3 - 1.4 mm Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	60



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
36	Bộ kit đôi tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP tinh sạch	Bộ kit đôi tách huyết tương giàu tiểu cầu sử dụng phương pháp thu máu bằng 2 ống hút chân không - Gồm 2 ống thu máu mỗi ống chứa 12ml máu, hàm lượng nội độc tố của ống thu máu và tách tiểu cầu < 1EU Bao gồm: - 2 ống lấy máu PRP - 2 gạc tấm cotton - 1 kim lấy máu chân không - 1 ống giữ kim - 1 băng cá nhân - 1 ống lưu trữ PRP - 1 kim dài - 3 bơm tiêm đầu xoắn 10ml - 1 ống nối - 1 màng lọc Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Bộ	20
37	Bộ kit đơn tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP tinh sạch	Bộ kit đơn tách huyết tương giàu tiểu cầu sử dụng phương pháp thu máu bằng 1 ống hút chân không - Gồm 1 ống thu máu chứa 12ml máu, hàm lượng nội độc tố của ống thu máu và tách tiểu cầu < 1EU Bao gồm: - 1 ống lấy máu PRP - 2 gạc tấm cotton - 1 kim lấy máu chân không - 1 ống giữ kim - 1 băng cá nhân - 1 ống lưu trữ PRP - 1 kim dài - 3 bơm tiêm đầu xoắn 10ml - 1 ống nối - 1 màng lọc Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Bộ	20
38	Ống thông dẫn lưu đường mật, tụy trong nội soi mật tụy ngược dòng, dạng thẳng	Ống thông dẫn lưu đường mật, tụy trong nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP), dạng thẳng - Chất liệu nhựa - 2 đầu hình nón, có vạt và lỗ bên để giữ ống không bị trôi và chống tắc ống, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X - Đường kính ống khoảng 5 - 7 Fr, phù hợp kênh dụng cụ ≥ 3.7 mm - Chiều dài ống khoảng 3 - 15 cm - Có > 4 lỗ thoát dịch - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	cái	5



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
39	Ống thông dẫn lưu đường mật,tụy trong nội soi mật tụy ngược dòng, 1 đầu cong	Ống thông dẫn lưu đường mật, tụy trong nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP), dạng thẳng, có 1 đầu cong - Chất liệu nhựa - 1 đầu hình nón, có vạt và lỗ bên để giữ ống không bị trôi và chống tắc ống, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X - 1 đầu cong - Đường kính ống khoảng 5 - 7 Fr, phù hợp kênh dụng cụ ≥ 3.7 mm - Chiều dài ống khoảng 3 - 15 cm - Có > 4 lỗ thoát dịch - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	cái	5
40	Tay dao phẫu thuật Plasma	Tay dao phẫu thuật Plasma dùng để cắt đốt, cầm máu, co hồi mô - Lưỡi dao dài tối đa 10 mm tính từ đầu xa của trục - Tay cầm có 2 nút: một để kích hoạt năng lượng plasma và một nút để kích hoạt năng lượng sóng cao tần - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ: 10 - 40°C - Tỷ lệ dòng khí gas: + Tối thiểu: 1.0 L/phút + Tối đa: 5.0 L/phút - Có kèm miếng dán điện cực trung tính - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	5
41	Keo dán da sinh học kèm miếng dán	Keo dán da sinh học kèm miếng dán + Keo: - Thành phần 100% Octyl cyanoacrylate - Thể tích tối thiểu 1.5 ml - 1 kit tối thiểu 2 tuýp + Miếng dán đi kèm: kích thước 30 x 4cm (± 1cm) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	kit	15
42	Catheter đo áp lực 3 đường, cỡ 9 Fr, dài 40 - 45 cm	Catheter đo áp lực 3 đường, đầu thẳng dùng đo áp lực niệu đạo - Chất liệu không latex - Kích thước 9 Fr - Chiều dài khoảng 40 - 45 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	10
43	Vì ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, 3 lớp, phủ PTFE, Tungsten, phủ lớp hydrophilic, dài 110 → 130cm, cỡ 2.0 → 2.4Fr	Vì ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, 3 lớp - Chất liệu lớp trong phủ PTFE, lớp giữa Tungsten, lớp ngoài phủ lớp Hydrophilic - Đường kính ngoài trong khoảng 2.0 - 2.4Fr - Đường kính trong có tối thiểu cỡ 0.022" - Chiều dài trong khoảng 110 - 130cm - Kèm theo 1 dây dẫn nhỏ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	170



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
44	Catheter siêu âm lòng mạch có chức năng quang học	Catheter siêu âm lòng mạch có chức năng quang học - Cấu tạo được phủ lớp ái nước Hydrophilic - Kích thước đầu vào 2.4F - Đường kính ngoài trục đoạn gần 3.6F - Tương thích catheter can thiệp 6F - Tương thích với dây dẫn 0.014" - Chiều dài làm việc tối thiểu 160cm Tiết khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	90
45	Vi ống thông can thiệp mạch máu não 7 khớp nối có thành gia cố lò xo	Vi ống thông can thiệp mạch máu não 7 khớp nối có thành gia cố lò xo - Chất liệu: lòng trong phủ PTFE, lớp ngoài phủ Hydrophilic - Đường kính trong có tối thiểu các cỡ 0.017", 0.021", 0.027". - Chiều dài: 150cm - 156cm - Cấu tạo: Đầu thẳng, 45 độ, 90 độ, hình chữ J Tiết khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	200
46	Stent động mạch vành sinh học, bằng CoCr, phủ TiNO, dài 7 - 38mm	Stent động mạch vành sinh học - Chất liệu CoCr, phủ TiNO - Độ dài catheter ≥ 140 cm, có đoạn phủ lớp ái nước - Độ dài stent trong khoảng 7 - 38 mm, tối thiểu có 10 cỡ - Đường kính stent trong khoảng 2.0 - 5.0 mm, tối thiểu có 9 cỡ - Đường kính dây dẫn ≥ 0.014 " - Áp lực vỡ bóng ≥ 16 atm Tiết khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	20
47	Kim sinh thiết cơ tim, kích thước 6F - 9F	Kim sinh thiết cơ tim có tay cầm dạng xò ngón và có khóa cố định. - Hàm lấy sinh thiết có 1 bên chuyển động để tạo lực cắt. - Chất liệu làm từ vật liệu tương thích sinh học - Kích thước: 6, 7, 8, 9F. Chiều dài: 50, 100cm. Đường kính hàm sinh thiết: 2.0; 2.3; 2.7; 3.0mm Tiết khuẩn Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	20
48	Bộ dây hút đàm kín, van rửa 1 chiều, cỡ 6 $\rightarrow$ 10Fr	Bộ dây hút đàm kín, van rửa 1 chiều dùng hút đàm cho người bệnh có đặt ống nội khí quản hoặc mở khí quản - Chất liệu ống hút bằng nhựa PVC (không chứa DEHP), không latex, thân trơn nhẵn, có cán quang, có vạch chia. Đầu nối với hệ thống hút bằng Polypropylene - Kích cỡ: 6 $\rightarrow$ 10Fr, có tối thiểu 3 cỡ - Đường kính ngoài: 1.5 - 3.5mm - Chiều dài: 30 - 45cm - Đầu ống bo tròn có 3 lỗ hút: 1 lỗ lớn ở đầu xa và 2 lỗ hút hỗ trợ ở 2 bên. - Phụ kiện đi kèm: Co nối T với ống nội khí quản/ mở khí quản - Tương thích với hệ thống hút đàm tại Bệnh viện Tiết khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Bộ	360



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
49	Gạc y tế không cân quang, không dệt sử dụng để bẻ ống thuốc	Gạc y tế không cân quang, không dệt sử dụng để bẻ ống thuốc - Chất liệu: (Polyester và Rayon) hoặc (Polyester và Viscose) - Kích thước: 5 x 5cm ($\pm$ 1cm), 2 - 3 lớp - Đóng gói: 2 - 3 miếng/ gói - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Miếng	500.000
50	Tăm bông lấy mẫu tỵ hầu	Tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm gồm 2 phần: Đầu tip Nylon và thân nhựa ABS - Chiều dài tăm bông: 150 ± 2 mm - Đầu thu mẫu dài 20 ± 2 mm, đường kính 3 ± 0.2 mm - Khoảng cách từ đầu que đến khắc bẻ 80 ± 2 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	Cái	2.700

